

Bản án số: 493/2020/HS-ST
Ngày 01-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 468/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 506/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Khu S, thị trấn Th X, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: KDC V S, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1988; tiền án, tiền án: Không; Nhân thân:

- Ngày 25/01/2010, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 325/QĐ-UBND.

- Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2012/HSST.

- Ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2016. Theo quyết định xét miễn số 01/2020/DS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với H về các khoản tiền phải thi hành (đã xóa án tích).

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ 23/8/2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 47/20 khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Trọng N, sinh năm 1976; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, Nguyễn Ngọc H đi bộ từ phòng trọ ở khu dân cư V S, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương đến khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến trước nhà không số thuộc tổ M khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy trước nhà có dựng 01 xe đạp điện hiệu Asama ASF màu đỏ đen của chị Phạm Thị Thanh H1 không có người trông coi, lúc này H tiếp cận phía bên trái xe đạp điện rồi dùng chân phải đá chống xe, dẫn xe ra đường đẩy đi được khoảng 10m thì bị chị H1 phát hiện truy hô, H bỏ xe chạy bộ thêm khoảng 50m thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an phường T B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama ASF màu đỏ đen;

Ngày 23/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố D A ra quyết định tạm giữ Nguyễn Ngọc H để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/BB.ĐG ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận như sau: 01 xe đạp điện hiệu Asama ASF có giá trị 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 173/BB.ĐG ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 496/CT – VKS - DA ngày 04 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama ASF, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trả lại cho chị Phạm Thị Thanh H1.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Thanh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 tại trước nhà thuộc tổ M khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Ngọc H lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện hiệu Asama ASF màu đỏ đen của chị Phạm Thị Thanh H1 có trị giá 2.800.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 496/CT – VKS - DA ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa, không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện

ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama ASF Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại cho bị hại Phạm Thị Thanh H1, bị hại H1 không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA